

Đơn vị: TRƯỜNG MN NGUYỄN HUỆ

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN KP THỎA THUẬN VÀ TỰ NGUYỆN
NĂM HỌC 2020 - 2021

(ĐVT: Đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt
A	Tổng số thu	869,250,948	869,250,948
I	Dự toán số thu	869,250,948	869,250,948
1	Tiền ăn + chất đốt	583,082,500	583,082,500
2	Tiền cấp dưỡng	114,023,700	114,023,700
3	Tiền chăm sóc trẻ ngoài giờ	154,152,930	154,152,930
4	Tiền vệ sinh chung	17,991,818	17,991,818
B	Tổng số chi	869,250,948	869,250,948
I	Dự toán số chi	869,250,948	869,250,948
1	Tiền ăn + chất đốt	583,082,500	583,082,500
2	Tiền cấp dưỡng	114,023,700	114,023,700
3	Tiền chăm sóc trẻ ngoài giờ	154,152,930	154,152,930
4	Tiền vệ sinh chung	17,991,818	17,991,818

Người lập biểu

Kế toán



Nguyễn Thị Lương

Ngày 31 tháng 5 năm 2021

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị May

Đơn vị: TRƯỜNG MN NGUYỄN HUỆ
Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 06 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021
(Kèm theo thông báo số: /TB-MNNH ngày 06/04/2021 của trường Mầm non Nguyễn Huệ)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-PGDĐT ngày 28/12/2020 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều "về việc giao dự toán ngân sách năm 2021";

Trường Mầm non Nguyễn Huệ công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-
1.1	Học phí	0	0		-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3,326,000,000	774,995,771	23	112
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	3,326,000,000	774,995,771	23	112
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3,326,000,000	774,995,771	23	112
a	Chi thanh toán cho cá nhân	2,727,000,000	667,621,295	24	84
	Mục 6000: Tiền lương	1,465,784,000	352,654,094	24	109
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	0	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	868,400,000	218,542,323	25	102
	Mục 6200: Tiền thưởng	13,000,000			
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể		1,420,000	#DIV/0!	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	379,816,000	95,004,878	25	107
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-		0	

b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>581,000,000</u>	<u>107,159,976</u>	<u>18</u>	<u>40</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	113,760,000	8,863,576	8	73
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	41,600,000	1,090,000	3	-
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	22,000,000	2,475,000	11	92
	Mục 6650: Hội nghị				
	Mục 6700: Công tác phí	10,000,000	1,800,000	18	38
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	62,222,400	10,370,400	17	100
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	104,781,600	42,048,000	40	45
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn		-	#DIV/0!	
	Mục 7000: Chí phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	226,636,000	40,513,000	18	-
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình			#DIV/0!	100
c	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>18,000,000</u>	<u>214,500</u>	<u>1</u>	<u>58</u>
	Mục 7750: Chi khác	18,000,000	214,500	1	58
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	-	-		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	-			-
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	-	-		-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-

Người lập biểu

Kế toán



Nguyễn Thị Lương

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị May